

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 13/2025/DS-PT

Ngày 07/01/2025

V/v: “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh Vân.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung và ông Hoàng Kim Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 311/2024/TLPT-DS ngày 30/10/2024 về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ thanh toán”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 143/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 395/2024/QĐPT-DS ngày 03/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh H – Chủ hộ kinh doanh tiệm sơn H1; Địa chỉ: H H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đào Hoàng P; Địa chỉ: G Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Phạm Long B; Địa chỉ: F A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

- Người làm chứng: Ông Trần Văn L; Địa chỉ: F N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

* Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Long B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Hộ kinh doanh T1 do ông Huỳnh Minh H làm chủ hộ kinh doanh chuyên mua bán các loại sơn, phụ kiện ngành sơn. Ông Phạm Long B đến mua hàng của H2 kinh doanh Tiệm S để sơn các công trình xây dựng do ông B nhận thi công. Ngày 13/4/2023, ông Phạm Long B có thoả thuận mua của ông Huỳnh Minh H một số sản phẩm như sau: 01 thùng sơn tennis ATM 4 lít sơn tennis màu trắng đơn giá 450.000 đồng; 12 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu đỏ đơn giá 1.400.000 đồng, thành tiền 16.800.000 đồng; 8 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu xanh lá đơn giá 1.400.000 đồng, thành tiền 11.200.000 đồng; 15 thùng chống thấm Sò đen Flintkote 18 lít đơn giá 1.180.000 đồng, thành tiền 17.700.000 đồng. Tổng cộng giá trị đơn hàng là 46.150.000 đồng. Ngày 13/4/2023 ông B đã thanh toán số tiền 10.000.000 đồng cho ông Huỳnh Minh H.

Ngày 14/4/2023 ông Huỳnh Minh H đã giao 15 thùng chống thấm Sò đen Flintkote 18 lít, ông Trần Văn L là người ký nhận vì sơn này được giao tại sân tennis của ông L để thi công sân tennis do ông L đang quản lý. Ngày 15/4/2023, ông Huỳnh Minh H đã giao 01 thùng sơn tennis ATM 4 lít sơn tennis màu trắng, 12 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu đỏ, 8 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu xanh lá; ông Phạm Long B là người ký nhận.

Như vậy, ông Huỳnh Minh H đã giao đủ số lượng, chủng loại sơn như thỏa thuận của các bên. Tuy nhiên từ đó đến nay, ông Phạm Long B vẫn chưa thanh toán số tiền mua hàng còn nợ là 36.150.000 đồng mặc dù ông Huỳnh Minh H đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Nay ông Huỳnh Minh H – Chủ Hộ kinh doanh Tiệm sơn H1 khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Long B có trách nhiệm thanh toán số tiền mua hàng còn nợ lại là 36.150.000 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

** Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Phạm Long B trình bày:*

Ông B có đặt hàng mua sơn, thi công sân tennis cho ông Trần Văn L tại cửa hàng sơn H1 vào khoảng tháng 4/2023. Trong quá trình thi công vật liệu không đảm bảo chất lượng nên thời tiết nóng cao điểm vật liệu chống thấm và sơn tan chảy. Nay tiệm sơn H1 do ông Huỳnh Minh H khởi kiện, quan điểm ông B như sau: Do vật liệu không đảm bảo và ông L là người trực tiếp thanh toán, nên việc thanh toán cho tiệm sơn H1 thì ông L là người có nghĩa vụ thanh toán, còn ông B không có nghĩa vụ thanh toán. Ông B không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại bản án số 143/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 430; Điều 440 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh H – Chủ Hộ kinh doanh tiệm sơn H1.

Buộc ông Phạm Long B có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Minh H số tiền 36.150.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) và ông Huỳnh Minh H không yêu cầu tính lãi đối với việc chậm nghĩa vụ thanh toán của ông Phạm Long B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 04/9/2024, bị đơn ông Phạm Long B kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 143/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự xét thấy toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm L1 là không có căn cứ, nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn ông Phạm Long B. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 143/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, HĐXX xét thấy:

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/10/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phạm Long B thừa nhận có nhận sửa chữa lại sân Tennis của ông Trần Văn L. Nên khi thi công ông B đã liên hệ với ông Huỳnh Minh H để mua các mặt hàng gồm: 01 thùng sơn tennis ATM 4 lít sơn tennis màu trắng đơn giá 450.000 đồng; 12 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu đỏ đơn giá 1.400.000 đồng, thành tiền

16.800.000 đồng; 8 thùng sơn tennis ATM 18 lít sơn tennis màu xanh lá đơn giá 1.400.000 đồng, thành tiền 11.200.000 đồng; 15 thùng chống thấm Sò đen Flintkote 18 lít đơn giá 1.180.000 đồng, thành tiền 17.700.000 đồng. Tổng hóa đơn cho các mặt hàng trên là 46.150.000 đồng và đã thanh toán trước số tiền 10.000.000 đồng, còn lại chưa thanh toán số tiền 36.150.000 đồng. Ông B xác định đã nhận đủ số lượng sơn, chủng loại sơn như đơn giá trên, ngày 14/4/2023 do ông B không có mặt tại sân Tennis nên ông L đã ký nhận đủ 15 thùng sơn chống thấm sò đen; ngày 15/4/2023 ông B ký nhận đủ số lượng sơn còn lại theo thỏa thuận.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2023 và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Trần Văn L xác định vào khoảng tháng 04/2023 ông L có nhờ ông B mua sơn và tìm thợ về thi công lại sân T cho ông L. Ngày 14/4/2023, ông L có ký nhận giúp cho ông B 15 thùng sơn.

Như vậy, lời khai của ông B và ông L phù hợp với lời khai và tài liệu chứng cứ do ông Hoàng cung C. Đủ căn cứ xác định ông Phạm Long B là người trực tiếp thỏa thuận mua bán sơn với ông Huỳnh Minh H và ông B đã trả cho ông H số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ số tiền 36.150.000 đồng. Việc ông B không trả số tiền hàng còn lại cho ông H là vi phạm nghĩa vụ thanh toán của mình. Bản án sơ thẩm đã chấp nhận đơn khởi kiện của ông Huỳnh Minh H, buộc ông Phạm Long B có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Minh H số tiền 36.150.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, kháng cáo của bị đơn ông Phạm Long B là không có căn cứ chấp nhận nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Phạm Long B phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông Phạm Long B. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 143/2024/DS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Huỳnh Minh H – Chủ Hộ kinh doanh tiệm sơn H1.

Buộc ông Phạm Long B có nghĩa vụ phải trả cho ông Huỳnh Minh H số tiền 36.150.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) và ông Huỳnh

Minh H không yêu cầu tính lãi đối với việc chậm nghĩa vụ thanh toán của ông Phạm Long B.

[2] Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Long B phải chịu 1.807.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Huỳnh Minh H không phải chịu án phí và được nhận lại 903.750 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu số AA/2023/0005111 ngày 11/01/2024.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Long B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà ông B đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0013536 ngày 17/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hạnh Vân